

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 394/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp 2 (nay là ấp P), xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Anh **Võ Minh T**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/10/2019, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân từ khoảng năm 2022. Nay, anh chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công

nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung là Võ Thị An N, sinh ngày 20/11/2021 đang sống cùng với chị A. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận thống nhất chị Nguyễn Thị Thúy A là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Võ Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị A và anh T tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị A và anh T tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T mỗi người tự nguyện chịu lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh chị đã cùng nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000741 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/8/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Chị A và anh T có 01 con chung tên là Võ Thị An N, sinh ngày 20/11/2021. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thúy A là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Võ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung*: Chị A và anh T tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về nợ chung*: Chị A và anh T tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2. Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T mỗi người phải chịu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh chị đã cùng nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000741 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Võ Minh T đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều